TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 43, 18-22/10/2021

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Đi tìm động lực bứt phá"

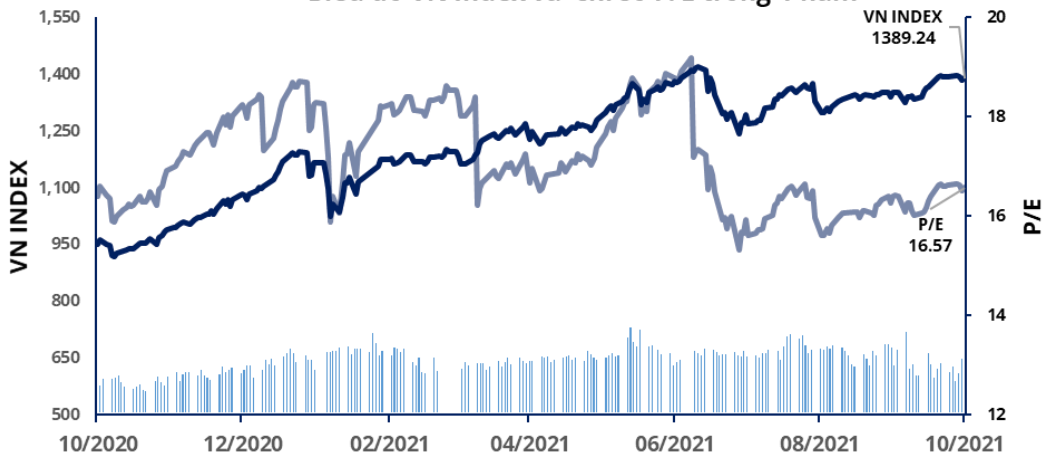
Chứng khoán Mỹ dẫn đầu thị trường chứng khoán toàn cầu. S&P 500 (+ 1,6%) đã tăng lên mức cao kỷ lục nhờ vào kết quả thu nhập quý 3 ngoài mong đợi của các doanh nghiệp. Điều đó đã bù đắp phần nào những lo ngại về lạm phát, việc mua tài sản của Fed giảm dần và vấn đề khủng hoảng chuỗi cung ứng. Cổ phiếu châu Âu tăng do sự lạc quan về mùa báo cáo thu nhập doanh nghiệp làm vơi đi nỗi lo về rủi ro tiềm ẩn nếu các ngân hàng trung ương thắt chặt chính sách tiền tệ. Kết tuần, STOXX Europe 600 đóng cửa cao hơn 0,53%. Khi chiến dịch cho cuộc tổng tuyển cử bắt đầu, với việc Đảng Dân chủ Tự do đang dẫn đầu trong các cuộc thăm dò, thị trường chứng khoán Nhật Bản ghi nhận mức lỗ, với Nikkei 225 giảm 0,91%. Chứng khoán Trung Quốc khởi đầu yếu kém sau khi dữ liệu công bố cho thấy GDP quý 3 tăng thấp hơn dự kiến 4,9%, thị trường hồi phục về sau khi chính phủ tìm cách xoa dịu lo ngại về lĩnh vực bất động sản và Tập đoàn China Evergrande đã trì hoãn tành công việc thanh toán nợ trái phiếu giúp chỉ số Shanghai Composite tăng 0,3%.

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục cố thêm một tuần giao dịch lình xình khi thiếu vắng thông tin hỗ trợ. VN Index mở cửa tuần giao dịch khởi sắc để bứt phát lên trên ngưỡng 1,400. Tuy nhiên, chỉ số không thể giữ vững đà tăng và biến động mạnh trước ngày đáo hạn phái sinh vào ngày thứ Năm. Hai phiên cuối, VN Index giao động trong vùng tích lũy. Kết tuần VN Index mất 3.46 điểm, lỗ 0.2% và đóng cửa ở mức 1,389.24 điểm. Ngược lại, HNX Index và UPCOM Index duy trì được đà tăng khi kết thúc tuần cao hơn lần lượt là +0.9% và +1.7%.

Về góc nhìn kỹ thuật, VN Index tiếp tục tích lũy trong vùng 1,380 - 1,400 điểm. Về khía cạnh cơ bản, các báo cáo thu nhập quý 3 cho thấy nhiều doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, nhưng cũng có những doanh nghiệp vượt xa ngoài mong đợi cho thấy một tiềm năng trưởng trong giai đoạn tới. Bên cạnh đó, cuộc họp đại biểu Quốc Hội đang diễn ra sẽ thảo luận và thông qua những chính sách vĩ mô mà trọng tâm là kích thích và phục hồi kinh tế. Vì vậy, tiềm năng cho xu hướng tăng của thị trường là rất lớn và những đợt điều chỉnh kỹ thuật vừa qua có thể là một bước tạo đà để bứt phá.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,389	-0.2	2.9	7.4	13.1		16.5	2.7	237
Upcom Index	100	0.9	2.8	17.3	25.8		46.9	3.3	61
HNX Index	391	1.7	7.6	27.9	36.3		22.8	2.4	17
VN30 Index	1,489	-1.1	2.4	4.2	17.1		14.9	3.0	169
S&P 500 Index	4,545	1.6	3.4	4.1	9.9		26.4	4.7	40,230
STOXX Europe 600 Index	472	0.5	1.9	3.4	7.3		22.8	2.2	15,336
Hang Seng	26,127	3.1	7.9	-5.8	-9.1		10.7	1.1	3,343
Nikkei 225	28,805	-0.9	-2.8	4.6	-1.3		16.7	2.0	4,170
SHCOMP Index	3,583	0.3	-1.3	0.2	3.4		15.2	1.7	7,280
STI Index	3,205	1.0	5.2	1.5	0.5		24.5	1.1	390
KOSPI Index	3,006	-0.3	-4.3	-7.5	-5.4		15.8	1.1	1,791

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Thanh khoản thị trường tiếp tục được cải thiện khi giá trị giao dịch khớp lệnh trung bình mỗi phiên trên sàn HSX tuần qua tăng thêm 5.0% so với tuần trước đó,với VND 20,494 tỷ trung bình mỗi phiên.

Xét theo giá trị vốn hóa, các nhóm Mid Cap và Small Cap vẫn giữ được đà tăng khi vốn hóa thị trường tăng lần lượt 1.8% và 2.2%. Hai nhóm này cũng ghi nhận sự thu hút dòng tiền nhà đầu tư đáng kể trong tuần qua. Ngược lại, Nhóm large cap lần đầu tiên nghi nhận mức lỗ trong tuần sau một thời gian dài, khi giá trị vốn hóa sụt giảm 0.5%.

Xét theo từng nhóm ngành, nhóm công nghiệp dẫn đầu và có suất sinh lời vượt trội so với các nhóm khác trong tuần qua khi vốn hóa tăng thêm 2.1%. Theo sau đó, nhóm tài chính, với sự trợ giúp của các cổ phiếu bất động sản, chứng khoán, đã có mức sinh lợi tốt (1%). Ngoài ra, nhóm dược và y tế cũng đánh dấu sự trở lại khi giá trị vốn hóa và thanh khoản đều tăng lên đáng kể.

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1T	1Thg	TĐN	% thay đổi GTGD 1T	% thay đổi GTGD 1Thg	% thay đổi GTGD TĐN	%tỉ trọng GTGD HT	%tỉ trọng GTGD TĐ	Định giá P/E	Định giá P/B	Định giá Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	-0.5	3.1	25.7	1.9	4.8	-9.3	66.7	-2.1	22.1	3.1	4,699,420
Mid Cap	1.8	4.6	37.1	9.7	16.8	17.2	29.3	1.2	20.6	1.7	611,193
Small Cap	2.2	2.1	36.0	31.3	18.2	38.7	4.0	0.8	27.4	#N/A	75,450

Theo ngành

Tên ngành	1T	1Thg	TĐN	% thay đổi GTGD 1T	% thay đổi GTGD 1Thg	% thay đổi GTGD TĐN	%tỉ trọng GTGD HT	%tỉ trọng GTGD TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
Công nghiệp	2.1	4.2	30.9	4.8	11.2	8.1	10.5	0.0	18.5	1.7	257,683
Tài chính	1.0	4.9	28.8	14.5	23.9	1.0	33.6	2.8	25.0	2.8	1,469,814
Dược và Y tế	0.3	-1.5	9.4	10.5	2.5	3.8	0.6	0.0	19.5	2.4	41,606
Dầu khí	0.2	8.1	7.3	-4.0	-7.0	28.1	1.4	-0.1	79.7	3.3	78,732
Nguyên vật liệu	0.1	8.4	70.7	20.3	16.1	20.9	21.4	2.7	24.0	3.1	582,882
Tiện ích Cộng đồng	0.1	19.8	22.1	-12.1	-12.4	27.7	2.6	-0.5	21.0	#N/A	309,642
Hàng Tiêu dùng	-0.5	-1.2	3.4	3.4	2.5	-4.3	8.6	-0.1	23.8	3.2	651,323
Dịch vụ Tiêu dùng	-1.3	2.7	39.8	-10.7	-7.8	-7.6	3.0	-0.5	n.a	5.0	260,395
Ngân hàng	-1.4	-0.8	23.1	-13.7	-11.7	-27.6	16.9	-3.7	15.5	2.5	1,629,551
Công nghệ Thông tin	-1.4	4.4	90.8	-22.8	11.9	-4.9	1.5	-0.5	26.4	3.8	104,855

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT
Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn ở thị trường châu Á, Nhật Bản tiếp tục thu hút thêm một lượng vốn kỷ lục lên đến 8.4 tỷ USD. Trong khi đó Ấn Độ, Hàn Quốc và Việt Nam là những nước bị rút ròng. Trong đó, lượng rút ròng ở Việt Nam là 154 triệu USD.

Thông qua kênh ETF, tuần qua ghi nhận dòng tiền dương trở lại với thị trường sau một thời gian dài nhờ vào các quỹ ETF nội. Trong đó DCVFM VN30 đóng góp 12.5 triệu USD, SSIAM VNFIN LEAD đóng góp 4.3 triệu USD. Ngược lại, hai quỹ ngoại là VanEck và Fubon rút ròng 2.88 triệu USD.

Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**3,425**	**14.11**	**-30.68**	**-99.8**	**109.7**
Nước ngoài	**2,171**	**-2.88**	**-33.35**	**-132.6**	**139.2**
VanEck Vectors Vietnam ETF	555	-1.98	-2.94	4.9	38.6
Fubon FTSE Vietnam ETF	471	-0.90	-13.83	-91.6	235.2
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	519	0.00	0.00	6.8	3.7
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	390	0.00	-17.11	-58.9	-70.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	175	0.00	0.02	0.0	-79.1
Premia MSCI Vietnam ETF	30	0.00	0.52	0.5	-0.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	17	0.00	0.00	0.0	-1.1
Asian Growth CUBS ETF	14	0.00	0.00	5.8	12.7
Trong nước	**1,255**	**16.99**	**2.67**	**32.8**	**-29.4**
DCVFMVN Diamond ETF	620	0.00	0.00	0.0	-47.4
DCVFMVN30 ETF Fund	464	12.53	-4.58	19.8	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	122	4.30	6.00	6.9	0.3
MAFN VN30 ETF	27	0.08	0.93	5.8	7.2
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.08	0.32	0.32	10.5

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	-363	69,345	64,699
Ấn độ	-216	281	281	8,811
Indonesia	230	701	701	2,577
Nhật Bản	8,405	14,424	14,424	36,743
Maylaysia	119	356	356	-560
Philippines	20	38	38	-1,704
Hàn Quốc	-101	-2,206	-2,206	-27,670
Sri Lanka	-1	-3	-3	-230
Đài Loan	519	-2,233	-2,233	-18,913
Thái Lan	262	679	679	-1,798
Việt Nam	-154	-251	-251	-2,197

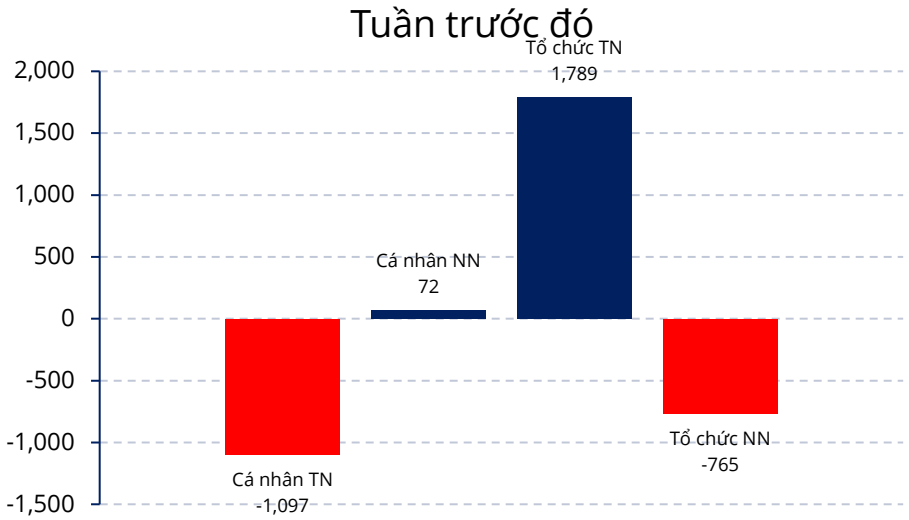
Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

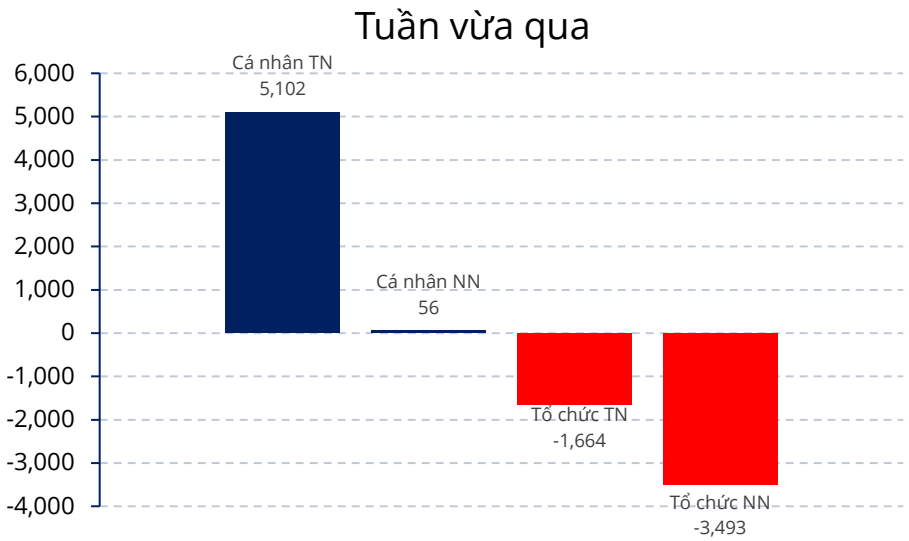
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Hoạt động giao dịch giữa các nhà đầu tư tuần qua ghi nhận lượng mua ròng kỷ lục của nhóm nhà đầu tư cá nhân trong nước khi giá trị ròng lên đến 5,102 tỷ đồng. Trong khi đó, nhóm nhà đầu tư tổ chức đổi chiều bán ròng hơn 1,664 tỷ đồng. Khối ngoại, vẫn như mọi khi, bán ròng điều đặn. Tuy nhiên quy mô tuần qua lên đến 3,437 tỷ đồng. Đáng chú ý, HPG là tâm điểm bán ròng của khối nhà đầu tư tổ chức và khối ngoại.





Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	CSV	Hóa chất	26.00 - 74.40	44.6	-11.68%
2	SFC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	20.95 - 31.00	25.8	-11.21%
3	TGG	Xây dựng và Vật liệu	0.99 - 77.40	27.2	-10.54%
4	CMV	Bán lẻ	9.51 - 18.60	13.2	-9.59%
5	ELC	Công nghệ Thông tin	6.17 - 30.85	27.4	-9.27%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
31.35%	5.5	1.20 - 5.53	Hàng cá nhân & Gia dụng	FTM
29.05%	13.6	2.29 - 13.55	Hóa chất	HCD
25.68%	18.6	9.52 - 18.60	Xây dựng và Vật liệu	DC4
24.74%	18.2	8.17 - 18.15	Công nghệ Thông tin	SAM
25.68%	18.6	9.52 - 18.60	Thực phẩm và đồ uống	LAF

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	GDW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	19.00 - 40.20	24.6	-14.88%
2	DAD	Truyền thông	14.80 - 29.50	22.0	-12.00%
3	AAV	Bất động sản	5.91 - 34.00	26.5	-11.37%
4	SGC	Thực phẩm và đồ uống	57.20 - 120.00	70.2	-11.03%
5	NSH	Tài nguyên Cơ bản	1.80 - 22.30	17.0	-10.05%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
56.52%	7.2	1.80 - 7.20	Xây dựng và Vật liệu	MCO
48.03%	22.5	6.60 - 22.50	Xây dựng và Vật liệu	PDB
48.03%	22.5	7.00 - 22.50	Hóa chất	PSW
46.15%	13.3	5.80 - 14.20	Xây dựng và Vật liệu	ICG
45.24%	6.1	1.80 - 6.10	Xây dựng và Vật liệu	LCS

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	HLS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.66 - 21.50	10.8	-40.00%
2	KLM	Tài nguyên Cơ bản	9.60 - 19.60	10.0	-37.50%
3	CI5	Xây dựng và Vật liệu	2.80 - 13.50	7.2	-27.27%
4	BAL	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.60 - 15.90	7.7	-26.67%
5	BLN	Du lịch và Giải trí	2.20 - 17.80	9.0	-25.00%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
75.93%	19.0	7.70 - 19.40	Xây dựng và Vật liệu	YBC
74.60%	22.0	7.00 - 22.20	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	NSL
63.60%	39.1	2.80 - 44.80	Truyền thông	RGC
61.45%	13.4	3.40 - 24.00	Thực phẩm và đồ uống	SKN
40.32%	17.4	3.20 - 21.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SON

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	SZL	Sonadezi Long Thành	Bất động sản	1,992	283.1	60.5	44.60 - 62.00	13.7
2	DAT	ĐT Du lịch và PT Thủy sản	Thực phẩm và đồ uống	25	238.3	26.0	19.00 - 39.00	0.0
3	S4A	Thủy điện Sê San 4A	Điện, nước & xăng dầu khí đố	230	206.7	29.9	24.80 - 30.35	1.7
4	SVC	SAVICO	Ô tô và phụ tùng	219	202.1	98.0	63.50 - 98.00	21.0
5	BCM	Becamex IDC	Bất động sản	8,772	186.6	46.2	37.30 - 61.30	2.0
6	CAV	Dây cáp điện Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	82	172.5	60.5	56.40 - 75.80	-0.8
7	LGC	Đầu tư Cầu đường CII	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28	165.5	56.9	46.60 - 89.80	4.8
8	QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	7,419	164.0	8.9	5.46 - 10.80	17.5
9	TDC	Becamex TDC	Xây dựng và Vật liệu	36,996	130.7	26.8	8.81 - 26.95	17.6
10	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	664	122.9	69.9	63.00 - 73.50	-0.3

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	93.61	-0.35	0.16	0.85	4.09	
VND/USD	22,755	0.03	0.01	-1.26	-1.48	
KRW/USD	1,177.05	-0.45	0.15	2.35	8.35	
JPY/USD	113.82	-0.35	3.68	3.34	10.24	
EUR/USD	0.86	-0.32	0.43	1.14	4.97	
SGD/USD	1.35	-0.04	-0.42	-0.90	1.94	
CNY/USD	6.39	-0.69	-1.10	-1.23	-2.08	

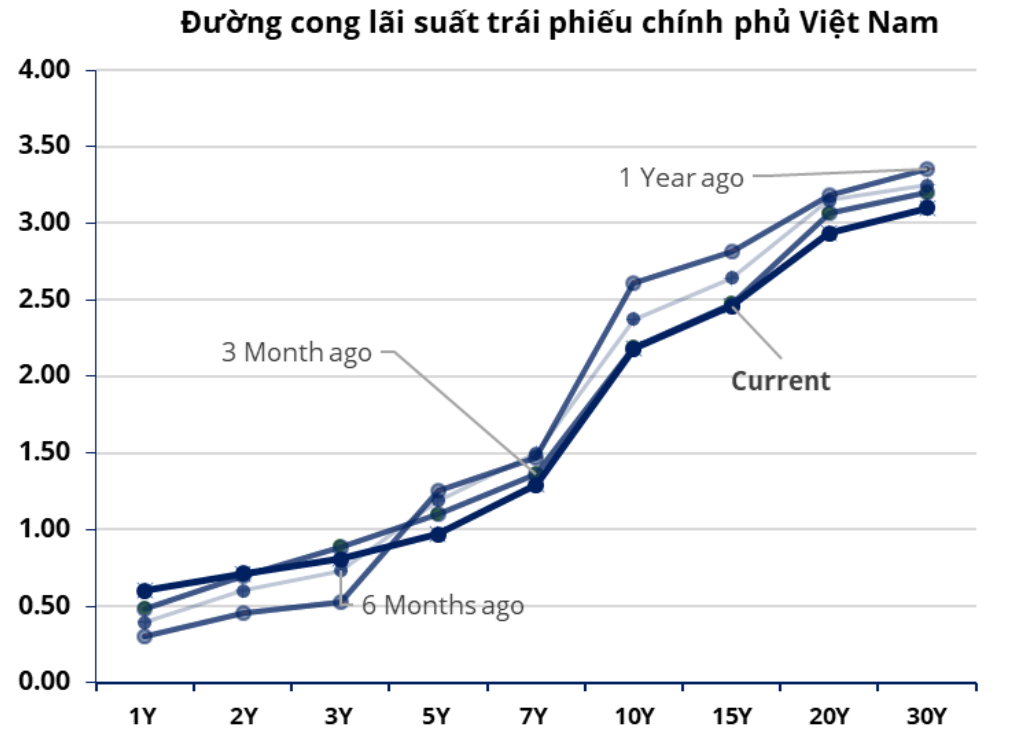
Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	83.03	0.91	14.95	15.46	71.13	
Xăng	249.40	0.31	17.43	9.71	77.08	
Gas	5.16	-4.71	7.28	28.78	103.03	
Than	228.50	-6.73	27.30	52.59	183.85	
Vàng	1,792.22	1.39	1.36	-0.81	-5.59	
Bạc	24.31	4.29	7.11	-4.41	-7.93	
Platinum	1,061.40	0.26	6.16	-3.18	-1.00	
Quặng sắt	122.89	0.05	3.26	-43.72	-21.14	
Thép cán	5,785.00	-0.69	-0.31	0.42	26.45	
Lúa mì	750.50	2.25	6.34	8.41	17.17	
Ngô	536.50	2.04	2.09	-4.96	10.85	
Gỗ	679.00	-12.05	12.79	16.27	-22.23	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	0.60	0.71	0.81	0.97	1.29	2.18	2.46	2.93	3.10
Thay đổi (BPS)	0.00	-3.80	-4.00	0.70	-0.20	-0.70	1.70	0.00	0.00

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.